

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 7683 /UBND-TH

Bình Định, ngày 18 tháng 10 năm 2023

V/v tiếp nhận tài sản công là cơ sở
nhà, đất Nhà Văn hóa Lao động
tỉnh Bình Định tại số 86 Lê Duẩn,
TP.Quy Nhơn

Kính gửi: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

Thực hiện ý kiến của Bộ Tài chính tại Công văn số 7110/BTC-QLCS ngày 07/7/2023 về việc điều chuyển cơ sở nhà, đất của Trung tâm Văn hóa tỉnh Bình Định và chuyển giao nhà, đất của Nhà Văn hóa Lao động tỉnh Bình Định; trên cơ sở ý kiến của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tại Công văn số 7284/TLĐ-TC ngày 18/8/2023 về việc điều chuyển tài sản nhà, đất của Trung tâm Văn hóa tỉnh và Nhà Văn hóa Lao động tỉnh Bình Định; UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo nội dung cụ thể như sau:

Theo đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 12 phường nội thành thành phố Quy Nhơn được UBND tỉnh Bình Định phê duyệt tại Quyết định số 1674/QĐ-UBND ngày 06/5/2020 và phê duyệt điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 535/QĐ-UBND ngày 21/02/2022 thì vị trí khu đất Bảo tàng tỉnh Bình Định được định hướng chức năng sử dụng đất là đất trường học; đồng thời, địa phương đã thống nhất chủ trương đầu tư xây dựng Bảo tàng tỉnh Bình Định tại cơ sở nhà, đất Nhà Văn hóa Lao động tỉnh Bình Định ở địa chỉ số 86 đường Lê Duẩn, thành phố Quy Nhơn.

Theo quy định tại Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, diện tích thông thủy của Bảo tàng tỉnh Bình Định là 5.788 m² (*có phụ lục chi tiết kèm theo*). Hiện nay, Nhà văn hóa lao động tỉnh Bình Định có diện tích sàn xây dựng nhà là 5.512 m², nhỏ hơn diện tích theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng của Bảo tàng tỉnh Bình Định. Do đó, việc điều chuyển cơ sở nhà, đất của Nhà Văn hóa Lao động tỉnh Bình Định tại số 86 đường Lê Duẩn, thành phố Quy Nhơn cho Bảo tàng tỉnh Bình Định là phù hợp, đảm bảo tiêu chuẩn định mức theo quy định và phù hợp với quy hoạch của địa phương.

Để sớm hoàn thiện hồ sơ điều chuyển cơ sở nhà, đất số 86 đường Lê Duẩn, thành phố Quy Nhơn theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, UBND tỉnh Bình Định kính đề nghị Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam sớm lập phương án sắp xếp lại, xử lý đối với cơ sở nhà, đất số 86 đường Lê Duẩn, thành phố Quy Nhơn gửi Bộ Tài chính xem xét, phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý đối với cơ sở nhà, đất số 86 đường Lê Duẩn, thành phố Quy Nhơn theo hình thức xử lý là “điều chuyển” cho Bảo tàng tỉnh Bình Định.

Kính đề nghị Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam quan tâm chỉ đạo thực hiện việc hoàn thiện hồ sơ điều chuyển cơ sở nhà, đất số 86 đường Lê Duẩn, thành phố Quy Nhơn và hoàn thiện hồ sơ tiếp nhận cơ sở nhà, đất số 02 đường Phan Đình Phùng, thành phố Quy Nhơn để sớm báo cáo Bộ Tài chính xem xét, quyết định. / *mm*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tài chính;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TC, VH&TT;
- Bảo tàng tỉnh;
- Liên đoàn Lao động tỉnh;
- Nhà Văn hóa lao động tỉnh;
- CVP, PVP TH;
- Lưu: VT, K14, K17. *mm*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lgiam
Lâm Hải Giang

PHỤ LỤC
TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP
BẢO TÀNG TỈNH BÌNH ĐỊNH
(Kèm theo Văn bản số/UBND-TH ngày .../.../2023 của UBND tỉnh Bình Định)

STT	Diện tích theo quy định (m ²)				Ghi chú
	Nội dung	Số biên chế được duyệt	Diện tích tối đa cho 1 chỗ làm việc theo ND số 152/2017/ND-CP	Tổng diện tích tối đa được bố trí (m ²)	
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>c</i>	<i>d</i>	<i>đ</i>	<i>e</i>
I	Diện tích làm việc của các chức danh	31 b.chế		345	
1	Giám đốc	1	25	25	
2	Phó Giám đốc	2	12	24	
3	Trưởng phòng, phó Trưởng phòng và tương đương	8	12	96	
3.1	Trưởng phòng	4	12	48	
3.2	Phó Trưởng phòng	4	12	48	
4	Chuyên viên và chức danh tương đương	20	10	200	
II	Diện tích sử dụng chung (50% diện tích làm việc của các chức danh)			173	
III	Diện tích chuyên dùng công trình sự nghiệp theo quy định	Đơn vị tính	Số hiện vật đang trưng bày	Tổng diện tích tối đa được bố trí (m²)	Ghi chú
1	Nhà trưng bày hiện vật	m²	1460	1.335	
1.1	Nhà tiếp đón khách tham quan	m ²	200	200	
1.2	Phòng Thiên nhiên- Đất nước- Con người Bình Định	0,5m ² /hiện vật	500	250	Hiện nay địa phương đang trong quá trình xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng công trình sự nghiệp, chưa ban hành quy định diện tích công trình sự nghiệp tại đơn vị sự nghiệp công lập nên số liệu diện tích công trình sự nghiệp này được căn cứ theo nhu cầu diện tích thực tế cần được bố trí hiện nay cho số lượng hiện vật đang trưng bày thực tế tại Bảo tàng và diện tích chiếm giữ trung bình của hiện vật trưng bày và hiện vật lưu trữ
1.3	Phòng Gốm Chăm Pa- thời kỳ Vijaya	0,5m ² /hiện vật	170	85	
1.4	Phòng Khắc đá Chăm pa thời kỳ Vijaya	1,5m ² /hiện vật	100	150	
1.5	Phòng Bình Định trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ	1m ² /hiện vật	250	300	
1.6	Phòng Bác Hồ với nhân dân Bình Định và Nhân dân Bình Định với Bác Hồ	1m ² /hiện vật	40	40	
1.7	Phòng Bình Định - Lịch sử tự nhiên- Xã hội	0,4m ² /hiện vật	200	80	
1.8	Phòng Bình Định- Lịch sử và Văn hóa	0,4m ² /hiện vật	200	80	
1.9	Phòng Chiếu phim chuyên đề-Tư liệu	m ²		100	
1.10	Phòng thư viện chuyên ngành	m ²		50	
2	Hệ thống kho bảo tàng			3.755	

III	Diện tích chuyên dùng công trình sự nghiệp theo quy định	Đơn vị tính	Số hiện vật đang trưng bày	Tổng diện tích tối đa được bố trí (m ²)	Ghi chú
2.1	Phòng xử lý hiện vật trước khi nhập kho chính thức, phục hồi và phục chế hiện vật			100	Hiện nay địa phương đang trong quá trình xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp, chưa ban hành quy định diện tích công trình sự nghiệp tại đơn vị sự nghiệp công lập nên số liệu diện tích công trình sự nghiệp này được căn cứ theo nhu cầu diện tích thực tế cần được bố trí hiện nay cho số lượng hiện vật đang trưng bày thực tế tại Bảo tàng và diện tích chiếm giữ trung bình của hiện vật trưng bày và hiện vật lưu trữ
2.2	Kho tham khảo (lưu giữ các hiện vật nghiên cứu, tham khảo)			100	
2.3	Kho cơ sở	0,23m ² /hiện vật	11.185	3.555	
2.3.1	Kho hiện vật điêu khắc đá Chăm Pa	0,5m ² /hiện vật	1.714	857	
2.3.2	Kho hiện vật gốm Chăm Pa và các loại hình gốm khác	0,3m ² /hiện vật	4.020	1.257	
2.3.3	Kho hiện vật kim loại	0,4m ² /hiện vật	557	223	
2.3.4	Kho hiện vật chất liệu vải	0,4m ² /hiện vật	615	246	
2.3.5	Kho hiện vật gỗ, mây, tre, nứa	0,5m ² /hiện vật	743	372	
2.3.6	Kho hiện vật tư liệu giấy, hình, phim ảnh	0,17m ² /hiện vật	3.536	601	
3	Phần ngoại thất cảnh quan	m²		100	
3.1	Quầy bán vé	m ²		20	
3.2	Cửa hàng lưu niệm...	m ²		80	
4	Khu nhà vệ sinh	m²/phòng		80	
4.1	Nhà vệ sinh dành riêng khách tham quan	m ² /phòng	8	80	
Diện tích (III)				5.270	
Tổng cộng (I+II+III)				5.788	

Ghi chú: Diện tích nêu trên là diện tích tính theo kích thước thông thủy (không bao gồm diện tích chiếm chỗ của cột, tường, hộp kỹ thuật, cầu thang, hành lang công trình sự nghiệp, diện tích nhà để xe)